

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích: “Bước từng bước như lời ông khuyên thì có mất cả đời cũng chưa chắc đã đi hết một con đường”. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
	2	Theo tác giả, những nỗ lực âm thầm sẽ giúp ta làm được những điều vĩ đại, đạt được những thành quả lớn lao; biên giấc mơ thành hiện thực Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 02 ý như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời được 01 ý như đáp án: 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
	3	- Hình ảnh “chiếc thang máy tiện lợi” ẩn dụ cho những yếu tố, phương tiện, con đường đi thuận lợi giúp con người thực hiện ước mơ một cách nhanh chóng, dễ dàng. => Tác giả khẳng định trong cuộc đời chúng ta không có con đường nào là dễ dàng, nhanh chóng. Thành công của mỗi người phải là sự vươn lên bằng chính đôi chân và sức lực của mình. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - HS đưa ra cách hiểu đúng nhưng chưa thật đầy đủ: 0,75 điểm - HS trả lời chung chung: 0,5 điểm - HS trả lời chưa rõ ý: 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm	1,0
	4	- Biện pháp tu từ: So sánh (so sánh thành quả của việc nỗ lực âm thầm sẽ đến lúc chất cao như ngọn núi sừng sững) - Tác dụng: + Giúp câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm + Giúp người đọc hình dung cụ thể, rõ nét về ý nghĩa của sự nỗ lực âm thầm. Những thành quả nhỏ nhoi được tích lũy kiên trì và bền bỉ mỗi ngày sẽ mang lại những thành quả lớn lao đến mức đáng kinh ngạc.	1,0
	5	Học sinh trình bày 1 thông điệp sâu sắc nhất với bản thân và lí giải phù hợp. + Gợi ý 1 số thông điệp: không ngừng nỗ lực để đạt được mục tiêu đề ra; sống là phải có ước mơ; hãy tự lập, đi lên bằng chính đôi chân và sức lực của mình;... + Lí giải: Học sinh có những lí giải phù hợp với thông điệp đưa ra. Hướng dẫn chấm: - HS nêu được một thông điệp ý nghĩa nhất phù hợp với nội dung ý nghĩa văn bản, có những lí giải phù hợp: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được một thông điệp ý nghĩa nhất nhưng chưa lí giải được; hoặc lí giải chưa phù hợp; hoặc có thông điệp và có lí giải nhưng	1,0

		chưa thật thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời lạc đề: không cho điểm.	
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc tự lập trong cuộc sống.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của việc tự lập trong cuộc sống.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc tự lập trong cuộc sống. - Giải thích khái niệm tự lập (là khả năng tự tạo dựng và giải quyết công việc của mình, không phụ thuộc vào người khác) - Nêu ý nghĩa của việc tự lập trong cuộc sống (giúp chúng ta chủ động, tự tin thể hiện khả năng của bản thân trong mọi việc, từ đó dễ đạt được thành công; có khả năng giải quyết vấn đề và đối mặt với thử thách; giúp ta phát triển tinh thần sáng tạo và khả năng tư duy độc lập;...) - Rút ra bài học nhận thức và hành động. Hướng dẫn chấm: - Học sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm) - Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5-0,75 điểm) - Học sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm) Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: cho điểm nếu HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.	0,25
	2	Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trích từ bài thơ “Mẹ và cánh đồng” của tác giả Trần Văn Lợi	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình trong đoạn trích.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	2,5

	* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ, tình cảm của nhân vật trữ tình. * Phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình - Con hiểu mẹ có công lao to lớn trong việc nuôi dưỡng ước mơ của con (<i>Mẹ gánh mùa đông, tát ánh trắng chống hạn</i>), bởi vậy con luôn trân trọng, biết ơn trước sự hi sinh thầm lặng của mẹ nhưng cũng có chút day dứt khi nhận ra sự hi sinh ấy. - Con xót xa khi hình dung về những lo âu, nhọc nhằn, vất vả, đau đớn mà mẹ đã phải chịu đựng (<i>lá lúa cửa nóng bừng da mặt, cỏ gừng đâm nhói những bước chân, ...</i>), tình yêu thương mẹ càng được khắc sâu trong trái tim con. - Con cảm nhận sâu sắc tình yêu và niềm hi vọng mà mẹ gửi gắm (<i>tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ</i>), điều đó thúc đẩy con phải nỗ lực từng ngày; nhưng con cũng lo sợ có thể không kịp đền đáp công ơn của mẹ (<i>hạnh phúc mẹ chờ chẳng kịp trở bông</i>) * Đánh giá khái quát nội dung và nghệ thuật - Nội dung: Đoạn thơ khắc họa nỗi vất vả, hy sinh của mẹ, qua đó thể hiện tình yêu, lòng biết ơn, ý thức về trách nhiệm của con dành cho mẹ. - Nghệ thuật: thể thơ tám chữ; từ ngữ giản dị, gần gũi; hình ảnh thơ giàu sức gợi; các biện pháp tu từ đặc sắc;... Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm -2,5 điểm</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm</i> - <i>Phân tích sai, không làm bài: không cho điểm</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. - Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong tác phẩm; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. Hướng dẫn chấm: <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm</i> <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm</i>	0,5
Tổng điểm		10,0